

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

HỘI THẢO KHOA HỌC TOÀN QUỐC
“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT
VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ THAO TRONG TRƯỜNG HỌC”

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

32. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn của đội tuyển bóng đá nam sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh 294
ThS. Nguyễn Doãn Quang, TS. Nguyễn Đình Chung, ThS. Nguyễn Việt Hưng
33. Lựa chọn bài tập nâng cao kỹ năng thực hành môn cờ vua cho sinh viên trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế 301
TS. Hoàng Hải, ThS. Phạm Việt Đức, ThS. Trần Hữu Nam
34. Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng tới trình độ thể lực của học sinh Trường THPT Chuyên Hà Nội - Amsterdam 309
TS. Đỗ Tiến Thân, ThS. Nguyễn Anh Tú, ThS. Hoàng Thị Tuyết, TS. Nguyễn Thanh Tùng
35. Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả học tập môn giáo dục thể chất bắt buộc của lưu sinh viên (Lào - Campuchia - Mozambique - Philippines) tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên..... 316
ThS. Trương Đức Huy
36. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất môn Cầu lông tại trường Đại học Tiền Giang 325
ThS. Tăng Phú Đức, ThS. Lương Hoàng Thanh
37. Xác định nội dung đổi mới chương trình nội, ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Quy Nhơn 337
TS. Nguyễn Thanh Hùng, TS. Nguyễn Sỹ Đức, ThS. Nguyễn Thị Hải Hậu
38. Đánh giá thực trạng tình hình học tập nhóm của sinh viên ngành GDTC tại trường Đại học TĐTT Đà Nẵng..... 346
ThS. Nguyễn Song Tuấn Hải
39. Ứng dụng nội dung tập luyện theo chương trình “Điền kinh cho trẻ em” của Hiệp hội các liên đoàn điền kinh quốc tế trong giờ hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao thể lực chung cho học sinh lớp 6 Trường THCS Phụng Châu - Chương Mỹ - Hà Nội 353
TS. Nguyễn Mạnh Toàn, CN. Hà Thị Dung
40. Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng..... 361
ThS. Phạm Tuấn Anh

LỰA CHỌN BÀI TẬP NÂNG CAO KỸ NĂNG THỰC HÀNH MÔN CỜ VUA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ

TS. Hoàng Hải, ThS. Phạm Việt Đức, ThS. Trần Hữu Nam

Khoa GDTC - Đại học Huế

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy trong TĐTT, trên cơ sở những căn cứ và yêu cầu thực tiễn đề tài đã tiến hành lựa chọn 6 nhóm bài tập và 31 dạng bài tập để nâng cao kỹ năng thực hành môn Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Kết quả kiểm nghiệm tính hiệu quả cho thấy tính khả thi và phù hợp của các bài tập lựa chọn được để nâng cao kỹ năng thực hành cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Lựa chọn bài tập; Kỹ năng thực hành; môn Cờ Vua; Đại học Huế.

Abstract: Using conventional scientific research methods in sports and physical training, based on the grounds and practical requirements, the topic has selected 6 exercise groups and 31 exercises to improve practical skills in chess subjects for students of the University of education, Hue University. The effectiveness test shows the feasibility and suitability of the selected exercises to improve practical skills for the study subjects.

Key words: Selecting exercises; Practical skills; Chess; Hue university.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cờ vua là một học phần tự chọn thuộc chương trình môn học GDTC của Đại học Huế, là môn học được sử dụng giảng dạy thường xuyên cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Qua quá trình giảng dạy cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế cho thấy số lượng sinh viên yêu thích môn học này chiếm tỷ lệ khá cao, đây là một thuận lợi cho quá trình giảng dạy học phần. Tuy nhiên, qua thực tiễn giảng dạy đề tài nhận thấy các giảng viên sử dụng các bài tập trong giảng dạy môn học Cờ Vua còn chưa có tính thống nhất, chưa hấp dẫn và đa dạng phong phú cho người học do đó chưa thu hút và kích thích người học tham gia tập luyện học phần này do đó dẫn đến hiệu quả học tập chưa cao. Xuất phát từ lý do đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “**Lựa chọn hệ thống bài tập nâng cao kỹ năng thực hành môn cờ vua cho sinh viên Trường Đại học sư phạm, Đại học Huế**”.

2. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

Quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu: Đề tài tiến hành để tổng hợp các tài liệu có liên quan đến các vấn đề kỹ năng thực hành môn Cờ Vua.

- Phương pháp phỏng vấn: Đề tài đã tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 15 giảng viên, HLV, chuyên gia đang trực tiếp giảng dạy, huấn luyện môn Cờ Vua. Nội dung phiếu hỏi liên quan đến bài tập nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Sử dụng phương pháp này nhằm kiểm nghiệm hệ thống bài tập đã lựa chọn được trên đối tượng nghiên cứu. Đề tài thực nghiệm hệ thống bài tập trên nhóm thực nghiệm (gồm 42 sinh viên), còn nhóm đối chứng (gồm 39 sinh viên) vẫn tập luyện theo các bài tập mà các giảng viên ở Khoa GDTC - Đại học Huế vẫn thường giảng dạy. Bằng phương pháp theo dõi ngang đề tài có sự so sánh và theo dõi sự thay đổi của 2 nhóm để có sự đánh giá chính xác kết quả thực nghiệm. Đề tài đã tiến hành thực nghiệm trong thời gian là 01 học kỳ trên đối tượng nghiên cứu.

- Phương pháp toán học thống kê: Trong quá trình xử lý các số liệu của đề tài, các tham số đặc trưng mà đề tài sử dụng là: \bar{x} , t, r, w.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Lựa chọn hệ thống bài tập nâng cao kỹ năng thực hành môn Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Thông qua việc phân tích chương trình môn học Cờ Vua cho thấy để nâng cao kỹ năng thực hành môn Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế đề tài đã tổng hợp 8 nhóm bài tập thực hành. Để lựa chọn nhóm bài tập phù hợp với đối tượng nghiên cứu, đề tài tiến hành phỏng vấn giảng viên, HLV ở các trường Đại học và một số Sở Văn hóa, Thể thao... Kết quả phỏng vấn trình bày ở Bảng 1:

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn nhóm bài tập nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (n = 15)

STT	Nhóm bài tập	Kết quả phỏng vấn	
		n	%
1	Nhóm bài tập di chuyển	13	86,66
2	Nhóm bài tập chiếu hết hạn định nước đi	15	100,00
3	Nhóm bài tập tàn cuộc cơ bản	13	86,66
4	Nhóm bài tập khai cuộc cơ bản	14	93,33
5	Nhóm bài tập tính toán	8	53,33
6	Nhóm bài tập chiến thuật cơ bản	12	80,00
7	Nhóm bài tập ĐPH	11	73,33
8	Nhóm bài tập thi đấu	14	93,33

Từ kết quả Bảng 01 đã lựa chọn 6/8 nhóm bài tập cần thiết để nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế như sau: Nhóm bài tập di

chuyển; Nhóm bài tập chiếu hết hạn định nước đi; Nhóm bài tập tàn cuộc cơ bản; Nhóm bài tập khai cuộc cơ bản; Nhóm bài tập chiến thuật cơ bản và Nhóm bài tập thi đấu

Trên cơ sở nhóm bài tập lựa chọn được, đề tài tiến hành phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan, qua ý kiến của các chuyên gia về sử dụng các bài tập nâng cao kỹ năng thực hành, đề tài đã tổng hợp được các bài tập tương ứng với nhóm bài tập đã lựa chọn để nâng cao kỹ năng thực hành, Kết quả được trình bày ở Bảng 2 như sau:

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn bài tập nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế (n = 15)

STT	Nhóm bài tập/Bài tập	Kết quả lựa chọn	
		n	%
1	Nhóm bài tập di chuyển quân		
1.1	Bài tập di chuyển Xe	15	100,00
1.2	Bài tập di chuyển Tượng	15	100,00
1.3	Bài tập di chuyển Hậu	15	100,00
1.4	Bài tập di chuyển Mã	15	100,00
1.5	Bài tập di chuyển Tốt	15	100,00
1.6	Bài tập phong cấp	15	100,00
1.7	Bài tập di chuyển Vua	15	100,00
1.8	Bài tập nhập thành	13	86,66
2	Nhóm bài tập chiếu hết hạn định nước đi		
2.1	Bài tập chiếu hết 1 nước	15	100,00
2.2	Bài tập chiếu hết 2 nước	15	100,00
2.3	Bài tập chiếu hết trong 3 nước	3	20,00
2.4	Bài tập cờ thế chiếu hết 2 nước	6	40,00
2.5	Bài tập chiếu hết trong 4 nước	0	0,00
3	Nhóm bài tập tàn cuộc cơ bản		
3.1	Vua + Xe chiếu hết Vua	15	100,00
3.2	Vua + Hậu chiếu hết Vua	15	100,00
3.3	Vua + 2 Tượng chiếu hết Vua	6	20,00
3.4	Vua + Tượng + Mã chiếu hết Vua	0	0,00
3.5	Quy tắc thế đôi Vua	14	93,33

3.6	Quy tắc hình vuông của Tốt	13	86,66
3.7	Quy tắc Ô hiệu quả	13	86,66
3.8	Quy tắc hát vai	5	33,33
3.9	Quy tắc đột phá tốt	3	20,00
4	Nhóm bài tập khai cuộc		
4.1	Bài tập trí nhớ khai cuộc	14	93,33
4.2	Bài tập xác định nước đi sai lầm trong khai cuộc	12	80,00
4.3	Bài tập lập kế hoạch khi kết thúc khai cuộc	2	13,33
4.4	Bài tập xử lý ưu thế trong khai cuộc	6	40,00
4.5	Bài tập lựa chọn nước đi mạnh nhất	7	46,66
5	Nhóm bài tập chiến thuật cơ bản		
5.1	Tấn công đôi	15	100,00
5.2	Giăng	12	80,00
5.3	Xiên (xuyên táo)	12	80,00
5.4	Tấn công mở	15	100,00
5.5	Chiếu mở	15	100,00
5.6	Chiếu mở đặc biệt “cối xay”	13	86,66
5.7	Chiếu đôi (lương chiếu)	15	100,00
5.8	Thu hút	14	93,33
5.9	Đánh lạc hướng	13	86,66
5.10	Phong tỏa (cắt đường). Mat "thất cổ".	13	86,66
5.11	Giải phóng ô	12	80,00
5.12	Giải phóng đường	12	80,00
5.13	Tiêu diệt lực lượng bảo vệ	5	33,33
5.14	Cô lập và che chắn	6	40,00
5.15	Chiếm lĩnh ô xung yếu	5	33,33
5.16	Tia Ron-ghen	9	60,00
5.17	Quá tải	3	20,00
5.18	Nước đi trung gian	4	26,66
5.19	Phá hủy cấu trúc Tốt bảo vệ	2	13,33

5.20	Bẫy quân đối phương	5	33,33
5.21	Phong cấp	8	53,33
5.22	Giải cứu thân kỳ (cầu hoà)	3	20,00
6	Nhóm bài tập thi đấu		
6.1	Thi đấu Cờ Chóp	5	33,33
6.2	Thi đấu Cờ Nhanh	15	100,00
6.3	Thi đấu Cờ tiêu chuẩn	12	80,00

Từ kết quả Bảng 2 đề tài lựa chọn 31 bài tập (các bài in đậm) có sự lựa chọn chiếm 80% trở lên thuộc 6 nhóm bài tập để nâng cao hiệu quả kỹ năng thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

3.2. Đánh giá hiệu quả hệ thống bài tập đã xây dựng nhằm nâng cao kỹ năng thực hành môn Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

3.2.1. Lựa chọn test đánh giá kỹ năng thực hành cơ bản cho đối tượng nghiên cứu

Thông qua tổng hợp tài liệu đề tài đã tổng hợp được 27 test đánh giá kỹ năng thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Nhằm lựa chọn được các test đảm bảo độ tin cậy, đề tài đã tiến hành phỏng vấn lựa chọn test, đánh giá độ tin cậy và tính thông báo của các test lựa chọn được. Kết quả đề tài đã lựa chọn được 5 test để đánh giá kỹ năng thực hành đó là: Test Chiếu hết trong 1 nước (điểm); Test Tàn cuộc kỹ thuật (điểm); Test ĐPH Chiếu hết trong 2 nước (điểm); và Test Chiến thuật cơ bản (điểm).

3.2.2. Đánh giá hiệu quả hệ thống bài tập nâng cao kỹ năng thực hành môn Cờ Vua của sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

a. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Để xác định chính xác sự chia nhóm, đề tài đã tiến hành kiểm tra kỹ năng thực hành của đối tượng thực nghiệm ở thời điểm trước thực nghiệm bằng các test đã lựa chọn. Kết quả được trình bày tại Bảng 3 sau:

Bảng 3. Kết quả kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành của nhóm đối chứng và thực nghiệm ở thời điểm trước thực nghiệm

STT	Test đánh giá (điểm)	Nhóm đối chứng (n = 39)		Nhóm thực nghiệm (n = 42)		t ($t_{b=1,96}$)	P
		\bar{x}	$\pm \sigma$	\bar{x}	$\pm \sigma$		
1	Chiếu hết trong 1 nước	4,33	1,40	4,52	1,53	0,80	> 0,05
2	Tàn cuộc kỹ thuật	3,74	1,73	3,85	1,85	0,39	> 0,05

3	ĐPH Chiếu hết trong 2 nước	2,82	1,87	3,19	1,89	1,22	> 0,05
4	Chiến thuật cơ bản (điểm)	3,05	1,79	3,26	1,93	0,71	> 0,05

Từ kết quả thu được tại Bảng 3 cho thấy, năng lực chuyên môn cơ bản của 2 nhóm là tương đương nhau. $t_{\text{tính}}$ của các test < $t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất thống kê $p > 0,05$. Hay nói cách khác là trình độ của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm là không có sự khác biệt.

b. Kết quả kiểm tra kết thúc thực nghiệm

Sau khi tiến hành ứng dụng hệ thống bài tập cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi tiến hành kiểm tra cả 2 đối tượng ở thời điểm kết thúc thực nghiệm. Kết quả được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm tra các kỹ năng thực hành của nhóm đối chứng và thực nghiệm sau thực nghiệm

STT	Test đánh giá (điểm)	Nhóm đối chứng (n = 39)		Nhóm thực nghiệm (n = 42)		t ($t_{b=1,96}$)	P
		\bar{x}	$\pm \sigma$	\bar{x}	$\pm \sigma$		
1	Chiếu hết trong 1 nước	6,10	1,64	6,79	1,68	2,59	< 0,05
2	Tàn cuộc kỹ thuật	5,58	1,59	6,64	1,74	3,93	< 0,05
3	ĐPH Chiếu hết trong 2 nước	4,89	2,15	6,11	1,60	4,01	< 0,05
4	Chiến thuật cơ bản	4,71	1,83	6,28	1,54	5,76	< 0,05

Từ kết quả thu được tại Bảng 4 cho thấy, thành tích cả hai nhóm đối chứng và thực nghiệm đều được có sự gia tăng. Tuy nhiên, nhóm thực nghiệm có sự gia tăng mạnh hơn ở tất cả các test, $t_{\text{tính}}$ đều > $t_{\text{bảng}}$ ở ngưỡng xác suất $p < 0,05$. Qua đó có thể thấy rằng hệ thống bài tập mà đề tài ứng dụng cho nhóm thực nghiệm đã tỏ rõ tính hiệu quả hơn hẳn nhóm đối chứng. Để đánh giá chính xác hơn nữa, đề tài tiến hành so sánh kết quả tự đối chiếu và nhịp độ tăng trưởng của 2 nhóm đối chứng và thực nghiệm ở 2 thời điểm trước và sau thực nghiệm. Kết quả được trình bày tại Bảng 5 và 6 sau:

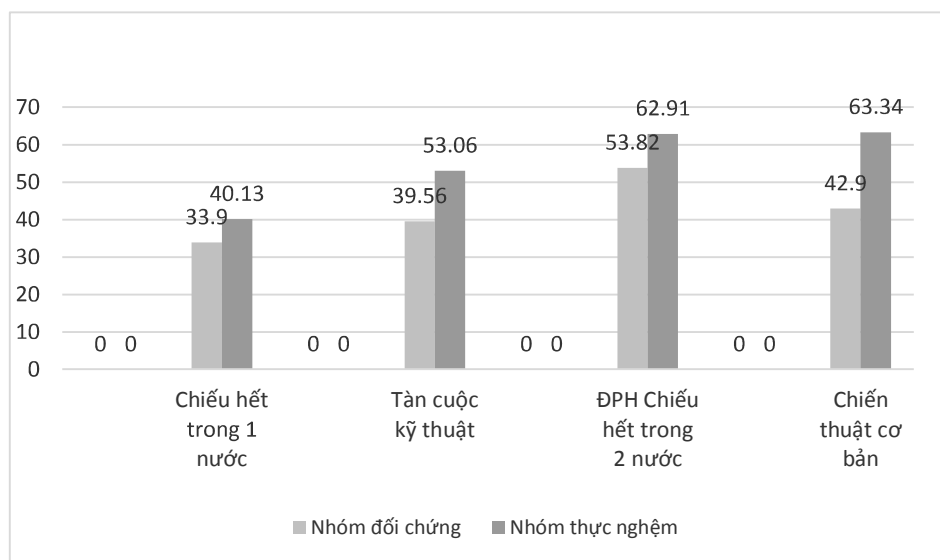
Bảng 5. Kết quả so sánh đánh giá kỹ năng thực hành của nhóm đối chứng trước và sau thực nghiệm (n = 39)

STT	Test đánh giá (điểm)	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		t ($t_{b=1,96}$)	W
		\bar{x}	$\pm \sigma$	\bar{x}	$\pm \sigma$		
1	Chiếu hết trong 1 nước	4,33	1,40	6,10	1,64	4,35	33,90
2	Tàn cuộc kỹ thuật	3,74	1,73	5,58	1,59	4,79	39,56

3	ĐPH Chiếu hết trong 2 nước	2,82	1,87	4,89	2,15	3,82	53,82
4	Chiến thuật cơ bản	3,05	1,79	4,71	1,83	3,55	42,90

Bảng 6. Kết quả so sánh đánh giá kỹ năng thực hành của nhóm thực nghiệm trước và sau thực nghiệm ($n = 42$)

STT	Test đánh giá (điểm)	Trước thực nghiệm		Sau thực nghiệm		t ($t_b=1,96$)	W
		\bar{x}	$\pm\sigma$	\bar{x}	$\pm\sigma$		
1	Chiếu hết trong 1 nước	4,52	1,53	6,79	1,68	5,95	40,13
2	Tàn cuộc kỹ thuật	3,85	1,85	6,64	1,74	5,76	53,06
3	ĐPH Chiếu hết trong 2 nước	3,19	1,89	6,11	1,60	6,56	62,91
4	Chiến thuật cơ bản	3,26	1,93	6,28	1,54	6,02	63,34



Biểu đồ 1. So sánh nhịp tăng trưởng của nhóm đối chứng và thực nghiệm

Từ kết quả Bảng 5, 6 và Biểu đồ 1 cho thấy: Cả nhóm đối chứng và thực nghiệm đều có sự gia tăng về thành tích và đều tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất thống kê ($P < 0,05$). Tuy nhiên ở nhóm thực nghiệm mà đề tài ứng dụng hệ thống bài tập đã xây dựng có sự phát triển hơn hẳn về thành tích so với nhóm đối chứng. Điều đó đã dẫn đến nhịp tăng trưởng của các test nhóm thực nghiệm cao hơn hẳn so với nhóm đối chứng.

4. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi rút ra những kết luận sau:

- Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được hệ thống bài tập Cờ Vua nâng cao kỹ năng thực hành bao gồm 6 nhóm bài tập và 31 dạng bài tập.

- Sau thời gian giảng dạy 01 học kỳ, hệ thống bài tập nâng cao kỹ năng thực hành mà đề tài xây dựng trên đã tỏ rõ tính hiệu quả trong việc nâng cao trình độ thực hành cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hồng Dương (2008), *Hệ thống các bài tập Cờ Vua*, NXB TĐTT, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Văn Giảng, Lương Trọng Minh (1988), *Học chơi Cờ Vua*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Lương Trọng Minh (2004), *Những bài học vỡ lòng*, NXB Kim Đồng.
- [4]. Lương Trọng Minh (2004), *Cờ Vua - Các nhân tố cấu thành*, NXB Kim Đồng.
- [5]. Bùi Ngọc (2006), *Rèn luyện kỹ năng chiếu hết*, Tủ sách Bộ môn Cờ.
- [6]. Bùi Ngọc (2008), *Xây dựng hệ thống bài tập Cờ Vua bằng phần mềm Chessbase 9.0 nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cơ bản cho sinh viên chuyên sâu Cờ Vua Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh*. Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.
- [7]. Nguyễn Xuân Sinh (1999), “Phương pháp NCKH TĐTT”, *Giáo trình dành cho sinh viên Đại học TĐTT*, NXB TĐTT, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Toán - Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB TĐTT, Hà Nội.
- [9]. **Nguồn bài báo:** “Nghiên cứu hệ thống bài tập nâng cao kỹ năng thực hành học phần Cờ Vua cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế”. Đề tài NCKH cấp Khoa GDTC - Đại học Huế năm 2019.

In 110 bản, khổ 19x27 cm tại Công ty TNHH Một thành viên In Siêu Tốc.

Địa chỉ nơi in: 253 Nguyễn Tất Thành, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4220 - 2020/CXBIPH/2 - 152/TTTT.

Số quyết định xuất bản: 404/QĐ-NXB TTTT ngày 30 tháng 10 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2020.

Mã ISBN: 978-604-80-5010-8